

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chuyển đổi số phường Thái Bình năm 2026

Căn cứ các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 719/QĐ - UBND ngày 27/8/2025 ban hành Chương trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 19/5/2025 về việc thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 30/12/2025 về việc thực hiện Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên năm 2026.

Ủy ban nhân dân phường Thái Bình ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số phường Thái Bình năm 2026, với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Bám sát các chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số tại các Kế hoạch, Quyết định của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường và điều kiện thực tế để triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phải cụ thể, sáng tạo, đột phá, thiết thực và khả thi, đảm bảo triển khai đồng bộ, đạt kết quả cao.

- Nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao các chỉ số cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng trên địa bàn phường.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Thẻ chế, chính sách số

Tiếp tục hoàn thiện các chính sách phục vụ chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước, xây dựng Chính quyền số, Chuyển đổi số của phường.

b) Phát triển hạ tầng số

- Xây dựng và phát triển hạ tầng số với công nghệ mới.
- Duy trì mạng truyền số liệu chuyên dùng đảm bảo thông suốt, hoạt động ổn định.

- Đầu tư, nâng cấp, duy trì hoạt động của hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin.

c) Phát triển Chính quyền số

- 100% văn bản điện tử được ký số đầy đủ theo quy định của nhà nước (trừ văn bản mật thuộc phạm vi bí mật nhà nước) khi gửi, nhận trên môi trường mạng.

- 70% văn bản, hồ sơ công việc được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử, môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% công tác báo cáo, các chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh (không bao gồm nội dung mật) được tạo lập, cập nhật, lưu giữ, trên hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu, thực hiện toàn bộ các hoạt động xử lý hồ sơ, công việc, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, các ứng dụng tiện ích chất lượng cao.

- Thực hiện xác thực điện tử bằng chữ ký số để đảm bảo an toàn thông tin, dữ liệu trong các giao dịch của hoạt động công vụ trên môi trường số, qua đó nâng cao độ tin cậy của dữ liệu và tăng tính công khai, minh bạch.

d) Cung cấp thông tin, dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp

- 90% thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết bằng hình thức trực tuyến toàn trình đạt từ 80% trở lên (đối với các thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến toàn trình); trên 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID đạt 100%.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.

- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt 100%.

- Công thông tin điện tử của phường cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

đ) Phát triển nền tảng số

- Phối hợp triển khai các nền tảng số thông minh trong các ngành, lĩnh vực: du lịch, nông nghiệp, sản xuất, logistics, thương mại điện tử, giáo dục - y tế, đô thị, môi trường, ...

- Cung cấp dữ liệu ngành của phường lên hệ thống thông tin của tỉnh với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của quốc gia.

e) Phát triển kinh tế số, xã hội số

- Hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn phường tiếp cận, ứng dụng các giải pháp số (quản lý, marketing, vận hành, kế toán, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử...).

- Phát triển thanh toán số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt đạt tối thiểu 80%.

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt tối thiểu 95%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt tối thiểu 60%.

- Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử đạt tối thiểu 95%.

f) Đảm bảo an toàn thông tin, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo, tập huấn và tuyên truyền

- Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng trang thiết bị bảo mật cho các hệ thống thông tin đáp ứng yêu cầu về An toàn thông tin theo quy định. Kiện toàn đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin của phường.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng cơ bản về kỹ năng số, an toàn thông tin.

II. NHIỆM VỤ

1. Nâng cao nhận thức số

a) Tiếp tục thực hiện tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số đến người dân trên địa bàn phường thông qua các phương tiện thông tin đại chúng (truyền thanh, mạng xã hội, ...)

b) Tổng hợp những cách làm điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn phường để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng những mô hình hiệu quả về thực hiện chuyển đổi số.

2. Xây dựng thể chế số

a) Rà soát, hoàn thiện và ban hành các chính sách, văn bản của phường theo quy định nhằm đẩy mạnh chuyển đổi số trên địa bàn phường.

b) Xây dựng, cập nhật Khung kiến trúc số của phường phù hợp với Khung kiến trúc tổng thể của tỉnh.

c) Thường xuyên rà soát, kiện toàn tổ chức, bộ máy Ban Chỉ đạo phát triển khoa học kỹ thuật, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của phường để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn phường.

3. Hạ tầng kỹ thuật

a) Bổ sung, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin như: trang thiết bị công nghệ thông tin; hạ tầng mạng LAN; mạng Internet tốc độ cao;... đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng cho triển khai ứng dụng các nền tảng số.

b) Duy trì hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của phường đảm bảo hoạt động ổn định, thông suốt.

c) Duy trì Mạng truyền số liệu chuyên dùng để khai thác các hệ thống thông tin dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành...

4. Dữ liệu số

a) Phối hợp với các Sở, ngành tiếp tục cập nhật số liệu các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc các lĩnh vực trên địa bàn phường phục vụ triển khai các dịch vụ liên quan đến người dân, doanh nghiệp trên địa bàn phường.

b) Tiếp tục thực hiện lộ trình chuyển đổi số; số hóa tài liệu, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng dữ liệu dùng chung thuộc các lĩnh vực trên địa bàn phường.

5. Nền tảng số

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu giữa các Sở, ngành và các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn phường thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) phục vụ chuyển đổi số, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước các cấp.

b) Xây dựng, phát triển, thuê dịch vụ các hệ thống nền tảng số phục vụ chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của phường.

c) Triển khai ứng dụng các nền tảng số dùng chung xuyên suốt từ tỉnh đến phường, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo để nâng cao chất lượng giải quyết công việc của cán bộ, công chức.

6. Nhân lực số

a) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức; người dân trên địa bàn phường về kiến thức và kỹ năng số cơ bản, chú trọng tới bồi dưỡng, tập huấn các kỹ năng ứng dụng, sử dụng các nền tảng số và an toàn thông tin.

b) Tổ chức các hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số với các chuyên đề thiết thực, hiệu quả phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

c) Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen sử dụng các hình thức truyền thống sang hình thức sử dụng các nền tảng số, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin trong các giao dịch điện tử của người dân, doanh nghiệp.

d) Ứng dụng các nền tảng số đào tạo trực tuyến do các Bộ, các doanh nghiệp số phát triển để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ về chuyên môn, về công nghệ thông tin, an toàn thông tin.

7. An toàn thông tin mạng

a) Thực hiện xây dựng, triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trên địa bàn phường theo quy định của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP.

b) Đầu tư trang thiết bị bảo mật và thuê dịch vụ an toàn thông tin chuyên nghiệp nhằm bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung cho các hệ thống thông tin quan trọng của phường.

c) Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp.

8. Phát triển Chính quyền số

a) Sử dụng hiệu quả, thống nhất, đồng bộ các hệ thống thông tin dùng chung: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử công vụ, Cổng thông tin điện tử phường, Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh,... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

b) Triển khai quyết liệt các giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến. Tiếp tục triển khai tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

c) Thực hiện cập nhật dữ liệu thường xuyên Kho dữ liệu cho cá nhân, tổ chức trên hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh giúp người dân, tổ chức thực hiện các dịch vụ công trực tuyến nhanh hơn, thông tin, dữ liệu dễ dàng được tham chiếu, kiểm chứng, người dân không phải cung cấp lại thông tin nhiều lần cho cơ quan nhà nước.

9. Phát triển Kinh tế số

a) Đẩy mạnh phát triển cửa hàng số và tài khoản thanh toán điện tử cho hộ kinh doanh; chuyển dịch từ thương mại truyền thống sang phương thức ứng dụng các nền tảng số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, giao dịch mua bán,...

b) Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn phường tiếp cận, ứng dụng các giải pháp số (quản lý, marketing, vận hành, kế toán, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử...).

c) Khuyến khích doanh nghiệp trên địa bàn phường tham gia các chuỗi cung ứng số, xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ thông qua nền tảng số toàn cầu.

d) Xây dựng, phát triển bền vững thị trường thương mại số, đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; xây dựng hạ tầng số, dịch vụ và ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến để hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm địa phương, phát triển thương mại điện tử, kết nối với doanh nghiệp trong nước và quốc tế.

10. Phát triển Xã hội số

a) Đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông đến người dân và doanh nghiệp trên địa bàn phường về các lợi ích đem lại khi ứng dụng các nền tảng số trong mọi mặt kinh tế - xã hội. Đưa vào đào tạo ứng dụng kỹ năng số trong giáo dục phổ thông, phổ cập kỹ năng số cho người dân trên các ứng dụng trực tuyến, chú trọng ưu tiên các nhiệm vụ chuyển đổi số trong các lĩnh vực xã hội: giáo dục, y tế, giao thông, môi trường,....

b) Hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng trực tuyến như Nền tảng học trực tuyến mở đại trà để tiếp cận, học tập, phát triển, ứng dụng các kỹ năng số trong mọi mặt đời sống xã hội.

c) Đẩy mạnh hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng trong đó Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, tiêu biểu như: (1) Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; (2) Mua sắm trực tuyến gắn với bảo vệ dữ liệu cá nhân; (3) Thanh toán trực tuyến an toàn; (4) Tự bảo vệ mình trên không gian mạng; (5) Sử dụng nền tảng số đặc thù trong các lĩnh vực: Nông nghiệp, Du lịch, Logistics, Y tế, Giáo dục,...

III. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

a) Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn phường với nhiều hình thức tuyên truyền như: xây dựng chuyên trang, chuyên mục, mạng xã hội, phóng sự truyền hình, tọa đàm, hội thảo và các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi các hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT của phường; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

b) Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ số; đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy trong trường học; xây dựng, ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

a) Tiếp tục phối hợp với các doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp như: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên nhiều nền tảng số khác nhau.

b) Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với phát triển Chính quyền số; rà soát các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số; rà soát loại bỏ một số thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

a) Triển khai nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ mới, các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm CNTT phục vụ xây dựng Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, từng bước xây dựng đô thị thông minh.

b) Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với một số tỉnh, thành phố về cơ chế, chính sách phát triển chính quyền số. Chủ động hợp tác với các doanh nghiệp viễn thông và CNTT để triển khai hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng và phát triển công nghệ hiện đại.

4. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin

a) Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ CNTT.

b) Ưu tiên bố trí đầu tư công để thực hiện các dự án phát triển hạ tầng, cơ sở dữ liệu, nền tảng, các ứng dụng, dịch vụ của phường.

c) Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng CNTT, chuyển đổi số để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

5. Giải pháp tổ chức, triển khai

a) Tăng cường hoạt động Ban Chỉ đạo phát triển khoa học kỹ thuật, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của phường trong công tác chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, theo dõi, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chung về chuyển đổi số.

b) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn phường, phát huy tối đa vai trò quản lý nhà nước, tổ chức triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn phường.

c) Tiếp tục kiện toàn và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin về đảm bảo an toàn thông tin mạng, phòng chống tấn công mạng, ứng cứu sự cố an ninh mạng tại các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn phường.

d) Tăng cường xây dựng các giải pháp cụ thể để đưa chuyển đổi số đến tay người sản xuất để người sản xuất có thể tự thao tác; đơn giản hoá thao tác để người sản xuất có thể sử dụng được những dịch vụ, nền tảng số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách Tỉnh (nếu có), ngân sách phường theo phân cấp ngân sách hiện hành, nguồn thu sự nghiệp, nguồn huy động, đóng góp, tài trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

a) Có trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn phường; cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo phường; định kỳ 6 tháng báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện về chuyển đổi số trên địa bàn phường.

b) Triển khai công tác bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức về công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho các lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn phường.

c) Xây dựng nội dung các tin, bài viết,... về chuyển đổi số để tuyên truyền trên các hệ thống truyền thanh trên địa bàn phường và các nền tảng mạng xã hội.

d) Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị có liên quan nâng cao hiệu quả hoạt động Cổng thông tin điện tử phường.

e) Xây dựng, phát triển đài truyền thanh hoạt động hiệu quả.

f) Phối hợp với Sở Giáo dục và đào tạo Ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học tại các cơ sở giáo dục trực thuộc phường.

2. Phòng Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ bố trí vốn cho các chương trình, dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của phường để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

b) Căn cứ khả năng cân đối ngân sách tham mưu cấp có thẩm quyền đảm bảo kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật NSNN và các quy định pháp luật hiện hành.

3. Văn phòng HĐND - UBND phường

a) Phối hợp triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo phường.

b) Phối hợp với các phòng, ban, đơn vị có liên quan nâng cao hiệu quả hoạt động Cổng thông tin điện tử phường, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

c) Nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin cho hạ tầng kỹ thuật (máy tính, máy in, thiết bị mạng,...)

4. Trung tâm phục vụ Hành chính công phường

a) Phối hợp với Văn phòng HĐND - UBND phường tham mưu Ủy ban nhân dân phường triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

b) Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị có liên quan trong việc chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các phòng, ban, đơn vị liên quan trên địa bàn phường cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đảm bảo đồng bộ danh mục thủ tục hành chính với cổng Dịch vụ công quốc gia.

c) Phối hợp với các phòng, ban, đơn vị có liên quan thực hiện rà soát các thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và ban hành danh mục thủ tục hành chính được cung cấp trực tuyến toàn trình (tiếp nhận hồ sơ và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đều được thực hiện trên môi trường mạng, việc trả kết quả được thực hiện trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích) trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. Có các giải pháp hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến thiết thực, hiệu quả.

5. Các cơ sở giáo dục và đào tạo

Phối hợp triển khai công tác bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số cho các cán bộ, viên chức trong ngành.

6. Tổ Công nghệ số cộng đồng

Phối hợp triển khai tập huấn về chuyển đổi số cho các thành viên trong Tổ Công nghệ số cộng đồng và nhân dân trong phường.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chuyển đổi số của phường Thái Bình năm 2026, yêu cầu các phòng, ban, đơn vị triển khai thực hiện để đạt được mục tiêu Kế hoạch đề ra. /.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy - HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Các phòng, ban, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, VHXH.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Tuấn